TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM RÔNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ	*Đam Rông, ngày 03 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2025/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà **K' Ng**; Sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Thôn C, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**; Sinh năm: 1961;

Địa chỉ: Thôn C, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà K' Ng và ông Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Bà K' Ng và ông Nguyễn Văn N xác định vợ chồng có 02 người con chung: Cháu K' H , sinh năm 1997, và cháu Nguyễn Văn H1, sinh năm 2006 hiện tại cả hai cháu đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: Bà K' N và ông Nguyễn Văn N tự thỏa thuận và yêu cầu Tòa án ghi nhận nội dung sau:

Ông Nguyễn Văn N và 02 con có được toàn quyền sở hữu, quản lý, sử dụng khối tài sản chung. Ông Nguyễn Văn N có trách nhiệm thanh toán cho bà K' Ng số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), thanh toán theo thời hạn như sau:

- Đến ngày 20/4/2025, ông Nguyễn Văn N thanh toán cho bà K' Ng 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

- Đến ngày 20/4/2026, ông Nguyễn Văn N thanh toán cho bà K' Ng 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) còn lại.

Trong trường hợp có điều kiện thì ông Nguyễn Văn N có thể thanh toán trước thời hạn trên, đảm bảo đủ số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) cho bà K' Ng.

Trước khi ông Nguyễn Văn N thanh toán đủ số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) cho bà K' Nghiên thì bà K' N vẫn được sinh sống, cư trú trên nhà và đất là tài sản chung của vợ chồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về nợ chung: Bà K' Ng và ông Nguyễn Văn N có nợ ngân hàng TMCP Đ, huyện L số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) Ngân hàng chưa yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp thì ông N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền này do tài sản chung ông quản lý sử dụng.

2.4. Về án phí: Bà K' Ng nhận chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà K' Ng đã nộp theo biên lai thu số 0006333 ngày 08/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Hoàn trả cho bà K' Nghiên 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) còn thừa.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;

THẨM PHÁN

- VKSND huyện Đam Rông;
- UBND xã RM, huyện Đam Rông;
- Chi cục THADS huyện Đam Rông;
- Lưu.

Hà Hải Dương